

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng hạng mục San nền mặt bằng, hệ thống thoát nước mưa, hệ thống thoát nước sinh hoạt, đường giao thông, cấp nước sinh hoạt và đường dây 0,4kV, điện chiếu sáng khu hành lang cây xanh và an toàn đô (CX1 và HL) phục vụ công trình Mở rộng khu dân cư phía Đông đường Điện Biên Phủ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 40/QĐ-CTUBND ngày 08/01/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Mở rộng khu dân cư phía Đông đường Điện Biên Phủ;

Căn cứ Quyết định số 4382/QĐ-UBND ngày 04/12/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Mở rộng khu dân cư phía Đông đường Điện Biên Phủ;

Căn cứ Quyết định số 3452/QĐ-UBND ngày 05/10/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500 hành lang cây xanh và an toàn đô (CX1 và HL) thuộc công trình Mở rộng khu dân cư phía Đông đường Điện Biên Phủ;

Theo Công văn số 407/UBND-TH ngày 03/2/2016 của UBND tỉnh Bình Định về việc chủ trương bổ sung xây dựng hoàn thiện công trình Mở rộng Khu dân cư phía Đông đường Điện Biên Phủ;

Xét đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất tại Tờ trình số 66/TTr-TTPTQĐ ngày 24/5/2016 và ý kiến của Sở Xây dựng tại các Văn bản số 82/SXD-HTKTTĐ ngày 08/4/2016, số 87/SXD-HTKTTĐ ngày 15/4/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Thiết kế BVTC - dự toán xây dựng, với các nội dung chính như sau:



1. Tên công trình: Mở rộng khu dân cư phía Đông đường Điện Biên Phủ.
2. Hạng mục công trình: San nền mặt bằng, hệ thống thoát nước mưa, hệ thống thoát nước sinh hoạt, đường giao thông, cấp nước sinh hoạt và đường dây 0,4kV, điện chiếu sáng khu hành lang cây xanh và an toàn đô (CX1 và HL).
3. Cấp quyết định đầu tư: UBND tỉnh.
4. Chủ đầu tư: Trung tâm Phát triển quỹ đất (thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường).
5. Địa điểm xây dựng: Phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
6. Loại và Cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp III.
7. Quy mô xây dựng
 - a) San nền: diện tích san nền 1,27ha, vật liệu san nền đất đồi, hệ số đầm nén $k=0,9$; cự ly vận chuyển 18km.
 - b) Đường giao thông
 - Nền đường: lớp trên đất đồi dày 30cm, hệ số đầm nén $K=0,98$; lớp dưới là lớp đất san nền hệ số đầm nén $K=0,90$.
 - Mặt đường: lớp bê tông đá 4x6, M250 dày 20cm, cách nước bằng lớp giấy dầu.
 - c) Hệ thống thoát nước mưa: bằng ống BTLT đường kính từ D600 và D1000 tổng chiều dài 333,5m; hố ga bằng bê tông đá 2x4, M250.
 - d) Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt: tuyến ống thoát nước nhựa HDPE D300 đi trên vỉa hè loại 1 vách, qua đường loại 2 vách; hố ga thu nước BTCT đá 1x2, M250.
 - e) Hệ thống cấp nước: bằng ống nhựa PVC đường kính D50 và D100 đấu nối vào hệ thống cấp nước hiện trạng tại 02 vị trí.
 - f) Hệ thống cấp điện
 - Đường dây 0,4kV: xây dựng mới tuyến 0,4kV với tổng chiều dài 147,4m, điểm đầu nối tại cột C3 (C96/17) thuộc lộ Đông TBA TĐC Xóm Cồng hiện có, điểm cuối đầu nối tại cột C7 lắp dựng mới; dây dẫn sử dụng loại cáp nhôm vặn xoắn ABC 4x95mm²; móng cột BTCT; cột BTCT cao 8,4m; tiếp địa thép mạ kẽm nhúng nóng.
 - Điện chiếu sáng: đèn chiếu sáng halogen 150W-220V, tủ điện điều khiển chiếu sáng 3 chế độ; dây dẫn cấp nguồn loại cáp nhôm vặn xoắn ABC 4x25mm² đi nổi, dây lên đèn loại CVV 2x2,5mm².
8. Quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng: TCXD 45-78 thiết kế nền móng công trình; 22TCN223-06 áo đường cứng, tiêu chuẩn thiết kế; TCXDVN 7957-2008 thiết kế thoát nước mạng lưới và công trình bên ngoài; TCXDVN 33-2006 thiết kế cấp nước; TCVN 5574:2012 Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép; TCVN 4447:2012 Thi công và nghiệm thu công tác đất.



- Quy chuẩn an toàn điện QCVN 01:2008/BCT; Quy chuẩn về kỹ thuật điện QCVN QTĐ-5: 2009/BCT, QCVN QTĐ-6: 2009/BCT, QCVN QTĐ-7: 2009/BCT; Quy phạm trang bị điện 11TCN-18,19,20,21/2006; TCXD 333:2005 thiết kế chiếu sáng nhân tạo bên ngoài công trình công cộng và kỹ thuật hạ tầng đô thị.

9. Tổng kinh phí dự toán (làm tròn) : **6.718.809.000 đồng.**

(Sáu tỷ, bảy trăm mười tám triệu, tám trăm lẻ chín nghìn đồng).

STT	Nội dung chi phí	Tổng	San nền, thoát nước mưa, thoát nước thải sinh hoạt, đường giao thông và cấp nước sinh hoạt	Đường dây 0,4kV và điện chiếu sáng
01	Chi phí xây dựng	5.710.578.145	5.509.420.591	201.157.554
02	Chi phí QLDA	108.325.531	105.378.207	2.947.324
03	Chi phí tư vấn	211.860.071	201.754.096	10.105.975
04	Chi phí khác	87.360.307	78.687.146	8.673.161
05	Chi phí dự phòng	600.685.209	589.524.004	11.161.205
	Tổng cộng	6.718.809.263	6.484.764.044	234.045.219

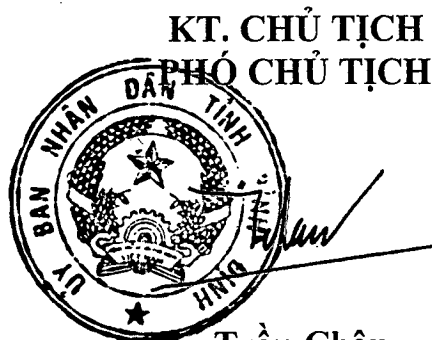
10. Tổ chức thực hiện: Theo Luật Xây dựng và Luật Đấu thầu.

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, chủ đầu tư (Trung tâm Phát triển quỹ đất) tổ chức thực hiện các bước tiếp theo về quản lý dự án theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCTUBND tỉnh;
- PVP: NN, CN;
- Lưu: VT, K6, K7, K14, K19 (V.22b)



Trần Châu